ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LẠC THỦY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1018/QĐ-UBND	*Lạc Thủy, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Kiên cố hóa kênh mương các thôn trên địa bàn xã Lạc Thủy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LẠC THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ, điều chỉnh vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Văn bản số 2844/UBND-VP ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Lạc Thủy về việc giao cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án trên địa bàn xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 3165/UBND-KT ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Lạc Thủy về việc giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2026;

Theo Đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án xã Lạc Thủy tại Tờ trình số 158/TTr-BQLDA ngày 23 tháng 10 năm 2026; Đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 633/TTr-KT ngày 23 tháng 10 năm 2026 kèm theo Thông báo số 631/TBTĐ-KT ngày 23 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Kiên cố hóa kênh mương các thôn trên địa bàn xã Lạc Thủy với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kiên cố hóa kênh mương các thôn trên địa bàn xã Lạc Thủy.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, nhóm C; công trình thủy lợi, cấp IV;

3. Địa điểm xây dựng: Xã Lạc Thủy, tỉnh Phú Thọ, tại các thôn Đồng Nội (tuyến K0, K1, K2, N1), Đồng Làng (tuyến K3, K4 và tràn bên), Sóc Bai (tuyến K5, K6), Đông Yên (tuyến K7), Hoàng Đồng (tuyến K8, N2, K9); các tuyến công trình xây dựng trên tim kênh hiện trạng, điểm đầu, điểm cuối và hướng tuyến theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được thẩm định.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lạc Thủy.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xã Lạc Thủy;

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng 306 Hòa Bình (mã số doanh nghiệp 5400358991).

7. Mục tiêu dự án: Xây dựng hạ tầng thủy lợi và nguồn cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho các thôn trên địa bàn xã, đồng thời phát triển sản xuất, phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo và bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng: Đã được Ban Thường vụ Đảng ủy xã Lạc Thủy nhất trí theo Thông báo số 68-TB/VP ngày 18/9/2026 tại Hội nghị lần thứ 45.

Kiên cố hóa kênh mương các thôn trên địa bàn xã Lạc Thủy có tổng chiều dài khoảng 5,5 km, tại các thôn: Đồng Làng, Đồng Nội, Hoàng Đồng, Đông Yên, Sóc Bai.

8.1. Thôn Đồng Nội:

8.1.1. Tuyến kênh K_0:

**** Kênh:*** Phá dỡ kênh cũ dài 40m, kết cấu kênh cũ thành bằng gạch xây, móng kênh cũ bằng bê tông, kích thước mặt cắt ngang kênh (bxh)=(0,6x0,6)m.

Xây dựng hoàn trả kênh K_0 dài 40m, mặt cắt ngang (bxh)=(0,6x0,6)m. Kết cấu thành và móng kênh bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 20cm, dưới đáy lót

01 lớp bạt dứa chống mất nước xi măng và lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm. Dọc tuyến kênh cứ 20m bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 03 lớp nhựa bitum.

**** Công trình trên kênh:***

- Giằng ngang kênh: Trên thành kênh cứ 5m lắp đặt 01 giằng ngang. Kết cấu giằng ngang kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn. Kích thước giằng ngang bxlxh=(0,1x0,6x0,1)m.

8.1.2. Tuyến kênh K1:

**** Kênh:*** Phá dỡ kênh cũ dài 50m, kết cấu kênh cũ thành bằng gạch xây, móng kênh cũ bằng bê tông, kích thước mặt cắt ngang kênh (bxh)=(0,6x0,6)m.

Xây dựng hoàn trả kênh K1 dài 50m, mặt cắt ngang (bxh)=(0,6x0,6)m. Kết cấu thành và móng kênh bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 20cm, dưới đáy lót 01 lớp bạt dứa chống mất nước xi măng và lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm. Dọc tuyến kênh cứ 20m bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 03 lớp nhựa bitum. (xem lại)

**** Công trình trên kênh:***

- Giằng ngang kênh: Trên thành kênh cứ 5m lắp đặt 01 giằng ngang. Kết cấu giằng ngang kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn. Kích thước giằng ngang bxlxh=(0,1x0,6x0,1)m.

8.1.3. Tuyến kênh K2:

**** Kênh:*** Phá dỡ kênh cũ dài 639,50m, kết cấu kênh cũ thành bằng gạch xây, móng kênh cũ bằng bê tông, kích thước mặt cắt ngang kênh (bxh)=(0,5x0,5)m.

- Xây dựng hoàn trả kênh K2 dài 639,50m, mặt cắt ngang (bxh)=(0,5x0,5)m. Kết cấu thành và móng kênh bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 15cm, dưới đáy lót 01 lớp bạt dứa chống mất nước xi măng và lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm. Dọc tuyến kênh cứ 20m bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 03 lớp nhựa bitum.

**** Công trình trên kênh*:**

- Giằng ngang kênh: Trên thành kênh cứ 5m lắp đặt 01 giằng ngang. Kết cấu giằng ngang kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn. Kích thước giằng ngang bxlxh=(0,1x0,5x0,1)m.

- Ống nhựa chia nước: Lắp đặt 10 ống nhựa PVC D75 chia nước vào ruộng. Chiều dài L=1,0m/ ống.

8.1.4. Tuyến kênh N1:

**** Kênh:*** Phá dỡ kênh cũ dài 139m, kết cấu kênh cũ thành bằng gạch xây, móng kênh cũ bằng bê tông, kích thước mặt cắt ngang kênh (bxh)=(0,4x0,4)m.

- Xây dựng hoàn trả kênh N1 dài 139m, mặt cắt ngang (bxh)=(0,45x0,45)m. Kết cấu thành và móng kênh bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 15cm, dưới đáy lót 01 lớp bạt dứa chống mất nước xi măng và lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm. Dọc tuyến kênh cứ 20m bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 03 lớp nhựa bitum.

**** Công trình trên kênh:***

- Tấm đan trên kênh: Lắp đặt 139 tấm đan trên kênh N1 (Kết hợp đi lại trên kênh). Kết cấu tấm đan bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn. Kích thước tấm đan bxlxh=(0,75x1,0x0,1)m.

- Ống nhựa chia nước: Lắp đặt 06 ống nhựa PVC D75 chia nước vào ruộng. Chiều dài L=0,5m/ ống.

8.2. Thôn Đồng Làng:

8.2.1. Tuyến kênh K3:

**** Kênh:***

- Kiên cố tuyến kênh K3 dài 240,11m, mặt cắt ngang (bxh)=(0,4x0,4)m. Kết cấu thành và móng kênh bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 20cm, dưới đáy lót 01 lớp bạt dứa chống mất nước xi măng và lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm. Dọc tuyến kênh cứ 20m bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 03 lớp nhựa bitum.

- Gia cố nền móng bằng cọc tre dài 1,5m/cọc. Mật độ 16 cọc/m2.

**** Công trình trên kênh:***

- Tấm phai: Lắp đặt 01 tấm phai đầu kênh. Kết cấu tấm phai bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn. Kích thước tấm đan bxlxh=(0,40x0,60x0,08)m.

- Ống nhựa chia nước: Lắp đặt 08 ống nhựa PVC D75 chia nước vào ruộng. Chiều dài L=0,5m/ ống.

8.2.2. Tuyến kênh K4:

**** Kênh:***

- Kiên cố tuyến kênh K4 dài 668,29m (Tính cả công trình trên tuyến), mặt cắt ngang (bxh)=(0,4x0,4)m. Kết cấu thành và móng kênh bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 20cm, dưới đáy lót 01 lớp bạt dứa chống mất nước xi măng và lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm. Dọc tuyến kênh cứ 20m bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 03 lớp nhựa bitum.

- Gia cố nền móng bằng cọc tre dài 1,5m/cọc. Mật độ 16 cọc/m2.

**** Công trình trên kênh:***

- Cửa nhận nước: Xây dựng cửa nhận nước tại cọc 11 và cọc 18. Kết cấu thành và móng cửa bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 20cm, dưới đáy lót 01 lớp bạt dứa chống mất nước xi măng và lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm.

- Cửa chia nước: Xây dựng cửa nhận nước tại cọc 22. Kết cấu thành và móng cửa bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 20cm, dưới đáy lót 01 lớp bạt dứa chống mất nước xi măng và lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm.

- Ống nhựa chia nước: Lắp đặt 16 ống nhựa PVC D75 chia nước vào ruộng. Chiều dài L=0,5m/ ống.

8.2.3. Sửa chữa tràn bên kết hợp đường giao thông:

- Sửa chữa tràn bên kết hợp đường giao thông dài 90,29m bao gồm: Gia cố mái thượng hạ lưu, cống kết hợp tràn và gia cố mặt đường.

+ Tường cánh thượng lưu tràn tổng chiều dài 74,60m. Kết cấu tường và móng bằng bê tông M200 đá 2x4, dưới móng lót đá dăm 1x2 dày 10cm.

+ Cống kết hợp tràn kích thước mặt cắt ngang bxh=(5,0x2,4)m. Kết cấu móng và thành cống bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2 dày 50cm; Trần cống kết cấu bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2 dày 30cm. Sân và tường sau cống kết cấu bằng bê tông M250 đá 2x4. Trong thân cống có bố trí ngưỡng tràn bằng bê tông M250 đá 2x4.

+ Kiên cố mặt đường dài 84,29m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông M250 đá 2x4 dày 18cm, dưới lót giấy dầu và cấp phối đá dăm loại 2 dày 12cm. Có bố trí khe co theo quy định.

+ Gia cố mái hạ lưu bằng bê tông đổ trực tiếp M200 đá 1x2 dày 10cm và lưới thép D8mm chống nứt.

+ Tường kè khóa chân mái kè hạ lưu dài 50,3m. Kết cấu tường bằng bê tông M200 đá 2x4, dưới lót đá dăm 1x2 dày 10cm.

8.3. Thôn Sóc Bai:

8.3.1. Tuyến kênh K5:

**** Kênh:*** Kiên cố tuyến kênh K5 dài 326,42m (Tính cả công trình trên tuyến), mặt cắt ngang kênh gồm 02 loại (bxh)=(0,8x1,0)m và (bxh)=(0,40x0,50)m.

- Kết cấu kênh bxh=(0,80x1,0)m: Thành và móng kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 15cm, dưới lót bê tông M100 đá 2x4 dày 10cm. Dọc tuyến kênh cứ 11,8m bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 03 lớp nhựa bitum.

- Kết cấu kênh bxh=(0,40x0,50)m: Thành và móng kênh bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 15cm, dưới đáy lót 01 lớp bạt dứa chống mất nước xi măng và lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm. Dọc tuyến kênh cứ 20m bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 03 lớp nhựa bitum.

**** Công trình trên kênh:***

- Giằng ngang trên kênh bxh=(0,80x1,0)m: Trên thành kênh bố trí giằng ngang kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn. Số lượng 04 giằng ngang/01 đơn nguyên dài 11,8m. Kích thước giằng ngang kênh bxlxh=(0,1x1,0x0,1)m.

- Giằng ngang trên kênh bxh=(0,40x0,50)m: Trên thành kênh cứ 5m lắp đặt 01 giằng ngang. Kết cấu giằng ngang kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn. Kích thước giằng ngang bxlxh=(0,1x0,4x0,1)m.

- Cống qua đường tại cọc 5-6 dài 6,0m, kích thước mặt cắt ngang cống bxh=(0,8x1,0)m. Kết cấu thành và móng cống bằng bê tông M250 đá 1x2 dày 30cm, dưới lót 01 lớp bạt dứa và lớp đá dăm 1x2 đệm dày 10cm. Tấm nắp cống bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2 đúc sẵn, kích thước tấm nắp cống bxlxh=(1,3x1,0x0,15)m.

- Cửa chia nước: Xây dựng cửa nhận nước tại cọc8 . Kết cấu thành và móng cửa bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 30cm, dưới đáy lót 01 lớp bạt dứa chống mất nước xi măng. Trên cửa chia nước bố trí 01 khe phai và tấm phai chia nước. Kết cấu tấm phai bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 8cm.

8.3.2. Tuyến kênh K6:

**** Kênh:*** Kênh tuyến K6 còn tốt giữ nguyên kết cấu cũ

**** Công trình trên kênh:***

Tấm đan trên kênh: Thiết kế 787 tấm đan đậy trên toàn tuyến kênh K6. Kết cấu tấm đan bằng bê tông cốt thép M200 đúc sẵn dày 10cm.

8.4. Thôn Đông Yên:

8.4.1. Tuyến kênh K7:

**** Kênh:*** Phá dỡ kênh cũ tổng các đoạn dài 1.188,27m, kết cấu kênh cũ thành bằng gạch xây, móng kênh cũ bằng bê tông, kích thước mặt cắt ngang kênh (bxh)=(0,8x0,8)m.

- Xây dựng hoàn trả kênh K7 tổng chiều dài 1.188,27m, mặt cắt ngang (bxh)=(0,8x0,8)m. Kết cấu thành và móng kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 15cm, dưới đáy lót bê tông M100 đá 2x4. Dọc tuyến kênh cứ 11,8m bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 03 lớp nhựa bitum.

**** Công trình trên kênh:***

- Giằng ngang trên kênh: Trên thành kênh bố trí giằng ngang kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn. Số lượng 04 giằng ngang/ 01 đơn nguyên dài 11,8m. Kích thước giằng ngang kênh bxlxh=(0,1x0,8x0,1)m.

- Tấm đan trên kênh: Lắp đặt 351 tấm đan trên kênh K7. Kết cấu tấm đan bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn dày 10cm.

8.5. Thôn Hoàng Đồng:

8.5.1. Tuyến kênh K8:

**** Kênh:***

- Phá dỡ kênh cũ dài 59,10m. Kết cấu kênh cũ thành bằng gạch xây, móng kênh cũ bằng bê tông, kích thước mặt cắt ngang kênh (bxh)=(0,4x0,9)m.

- Xây dựng hoàn trả kênh K8 dài 59,10m, mặt cắt ngang (bxh)=(0,6x0,8)m. Kết cấu thành và móng kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 15cm, dưới đáy lót bê tông M100 đá 2x4. Dọc tuyến kênh cứ 11,8m bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 03 lớp nhựa bitum.

**** Công trình trên kênh:***

Giằng ngang trên kênh: Trên thành kênh bố trí giằng ngang kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn. Số lượng 04 giằng ngang/ 01 đơn nguyên dài 11,8m. Kích thước giằng ngang kênh bxlxh=(0,1x0,6x0,1)m.

8.5.2. Tuyến kênh N2:

**** Kênh:***

- Phá dỡ kênh cũ dài 59,50m. Kết cấu kênh cũ thành bằng gạch xây, móng kênh cũ bằng bê tông, kích thước mặt cắt ngang kênh (bxh)=(0,4x0,5)m.

- Xây dựng hoàn trả kênh N2 dài 59,50m, mặt cắt ngang (bxh)=(0,4x0,5)m. Thành và móng kênh bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 15cm, dưới đáy lót 01 lớp bạt dứa chống mất nước xi măng và lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm. Dọc tuyến kênh cứ 20m bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 03 lớp nhựa bitum.

**** Công trình trên kênh:***

Giằng ngang trên kênh: Trên thành kênh cứ 5m lắp đặt 01 giằng ngang. Kết cấu giằng ngang kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn. Kích thước giằng ngang bxlxh=(0,1x0,4x0,1)m.

8.5.3. Tuyến kênh K9:

**** Kênh:***

- Phá dỡ kênh cũ tổng các đoạn dài 305,10m. Kết cấu kênh cũ thành bằng gạch xây, móng kênh cũ bằng bê tông, kích thước mặt cắt ngang kênh (bxh)=(0,5x0,6)m.

- Xây dựng hoàn trả kênh K9 tổng chiều dài 305,10m, mặt cắt ngang (bxh)=(0,5x0,6)m. Thành và móng kênh bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 15cm, dưới đáy lót 01 lớp bạt dứa chống mất nước xi măng và lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm. Dọc tuyến kênh cứ 20m bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 03 lớp nhựa bitum.

**** Công trình trên kênh:***

- Giằng ngang trên kênh: Trên thành kênh cứ 5m lắp đặt 01 giằng ngang. Kết cấu giằng ngang kênh bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn. Kích thước giằng ngang bxlxh=(0,1x0,5x0,1)m.

- Cống qua đường: Xây dựng 04 cống qua đường tại các vị trí cọc 1-2; cọc 3-4; cọc 13-14 và cọc 16-17. Kết cấu thành và móng cống bằng bê tông M250 đá 1x2 dày 30cm, dưới lót 01 lớp bạt dứa và lớp đá dăm 1x2 đệm dày 10cm. Tấm nắp cống bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2 đúc sẵn dày 15cm.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

9.1. Khảo sát:

- TCVN 8223:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về đo địa hình xác định tim kênh và công trình trên kênh;

- TCVN 8224:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình;

- TCVN 8225:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;

- TCVN 8226:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000;

- TCVN 8478:2018 Công trình thủy lợi - Thành phần khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;

- TCVN 9401:2012 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công - Tiêu chuẩn TCXDVN 309-2004 của Bộ Xây dựng quy định "Công tác trắc địa trong xây dựng";

- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN 9398 công tác trắc địa trong xây dựng công trình.

9.2. Thiết kế :

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT Công trình thủy lợi - Các qui định chủ yếu về thiết kế.

- QCVN 04-01:2018/BNNPTNT Thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi.

- TCVN 4118 : 2021 Công trình thủy lợi - Hệ thống dẫn chuyển nước - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9162:2012 Công trình thủy lợi - Đường thi công - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9160:2012 Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong xây dựng.

- TCVN 4253:2012 Công trình thủy lợi - Nền các công trình thuỷ công - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 8718:2012 ÷ TCVN 8732:2012: Đất xây dựng công trình thủy lợi.

- TCVN 8477:2018 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án thiết kế.

- TCVN 8478:2018 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án thiết kế.

- TCVN 9398:2026 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình.

- 22 TCN 27-85 Quy trình khảo sát thuỷ văn.

- Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành khác có liên quan đến công tác này.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 9.800.000.000 đồng

(Bằng chữ: Chín tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	8.355.564.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	242.521.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	776.807.000 đồng.
- Chi phí khác:	39.857.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	385.251.000 đồng.

11. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (tích hợp 03 chương trình) xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; bố trí trong kế hoạch vốn năm 2026 theo phân bổ của cấp có thẩm quyền.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Ban quản lý dự án xã Lạc Thủy (Chủ đầu tư) có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của số liệu, tài liệu trong hồ sơ trình thẩm định và hồ sơ trình phê duyệt; tổ chức thực hiện dự án đúng nội dung được phê duyệt, bảo đảm không vượt tổng mức đầu tư;

b) Cập nhật tổng mức đầu tư, dự toán và các thông tin của dự án vào Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, đề nghị cấp mã định danh dự án theo quy định;

c) Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu khối lượng theo hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt;

d) Quản lý chất lượng, an toàn lao động và bảo trì công trình theo Nghị định số 207/2026/NĐ-CP; kiểm soát chất lượng vật liệu, cấu kiện đưa vào công trình theo quy định;

đ) Hoàn thiện hồ sơ pháp lý về bàn giao mặt bằng; thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT/UBND xã;
- C/PC VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ LẠC THỦY T. PHỐ

Ngọ Đình Tâm